TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 177/2018/HSST
Ngày: 26/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lượng

Ông Chu Mạnh Tường

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2018/HSST ngày 25/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ VŨ ANH Đ, giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại Thành phố H; thường trú: A Tổ B, đường C, khu phố N, phường T, quận T, Tp.Hồ Chí Minh; cư trú: A, đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáp; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: không; con ông Vũ Đức M và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giam từ ngày 23/10/2017 (có mặt).

2/ TRẦN THỊ PHƯƠNG T, giới tính: Nữ; sinh năm 1992 tại B; thường trú: Khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh B; cư trú: A, đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Thợ trang điểm; con ông Trần Văn H (chết) và bà Trần Thị S; tiền sự: không; tiền án: không. Tạm giam từ ngày 24/10/2017 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Tấn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: A khu phố B, phường L, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 10 phút ngày 23/10/2017, Đội cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy Công an quận Thủ Đức phát hiện và bắt quả tang Vũ Anh D đang bán ma túy cho Nguyễn Tấn T tại trước nhà số A đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, thu dưới đất (do D vứt xuống); 01 điện thoại di động hiệu Wing, có số thuê bao 0904250618; 01 xe mô tô biển số 54K3-0711 và 01 điện thoại di động; số tiền 1.300.000 đồng thu của T. Sau đó, đưa D và T cùng vật chứng về Công an phường T, quận T.

Ngày 23/10/2017, Cơ quan Công an Điều tra Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở của Vũ Anh D tại nhà trọ số: A đường B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ tại dưới nệm phòng ngủ gồm:

- 05 gói nylon hàn một đầu bên trong chứa tinh thể không màu;

- 01 gói nylon hàn một đầu bên trong chưa tinh thể không màu;

- 06 gói nylon bên trong không chứa gì; 01 cân điện tử; 01 kéo inox; 01 bình thủy tinh để sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 1685/KLGĐ – H ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được dán trong bao thuốc lá hiệu 555 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Anh D và hình dấu Công an phường T, quận T gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0487g, loại Methamphetamine.

- Gói 02: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Anh D và hình dấu Công an phường T, quận T gửi đến giám định, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 05 gói nylon nhỏ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4238g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon lớn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7663g, loại Methamphetamine.

Vũ Anh D khai nhận nghiện ma túy từ đầu tháng 3/2017 đến ngày bị bắt. Số ma túy thu giữ trên là của D và T mua về phân nhỏ ra rồi cùng nhau bán cho người nghiện. D bắt đầu bán ma túy từ tháng 3/2017 cho đến tháng 6/2017 thì có T phụ cùng bán ma túy. Nguồn ma túy là do D (thỉnh thoảng có T đi cùng) trực tiếp đi mua của người thanh niên tên "B" (không rõ lai lịch) tại chân cầu B phía bên quận B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đem về chia nhỏ ra sử dụng và bán cho các người nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng 01 gói ma túy. Cách thức mua bán ma túy của D là khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì gọi vào số điện thoại của D và T rồi hẹn địa điểm giao hoặc đến tại phòng trọ của D và T nhận ma túy. Trung bình một ngày D và T bán ma túy thu lời khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Số tiền bán ma túy được tiêu xài cá nhân và tiếp tục mua ma túy về sử dụng vá bán cho các con nghiện. Vào lúc 10 giờ 00 ngày 23/10/2017, D và T đi mua ma túy của "B" tại chân cầu B với giá

1.800.000 đồng rồi đem về nhà trọ số A đường B, phường C, quận T phân nhỏ ra làm 06 tép để bán cho người nghiện. Đến 12 giờ cùng ngày, D, T đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Tấn T gọi điện vào số điện thoại của T hỏi mua ma túy một góc tư thì T báo giá là 1.300.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy ở trước nhà hàng T thuộc phường T, quận T. Khi D đang chuẩn bị bán ma túy cho T thì bị Công an quận T bắt quả tang.

Trần Thị Phương Tg khai nhận: Số tang vật thu giữ trên là của T và D mua về phân nhỏ ra rồi cùng nhau bán cho đối tượng nghiện. T bắt đầu phụ D bán ma túy từ đầu tháng 6/2017 đến ngày bị bắt. Số tiền bán ma túy được do D giữ để tiêu xài cá nhân và mua ma túy tiếp. Vào ngày 23/10/2017, T, D đang ở phòng trọ thì có người gọi điện vào máy điện thoại của D hỏi mua ma túy. Sau đó, D đi bán còn T ở nhà phân ma túy thì bị Công an bắt. T đã bán ma túy cho người tên H được khoảng 3 đến 4 lần, còn C được 1 lần tại phòng trọ của T và D.

Qua điều tra những người mua ma túy của T Và D gồm:

1. Nguyễn Tấn T khai nhận nghiện ma túy. T mua ma túy của D được 02 lần với giá 500.000đồng/gói, loại ma túy tổng hợp. Lúc 12 giờ ngày 23/10/2017, T gọi điện thoại hỏi mua ma túy một góc tư của D với giá 1.300.000 đồng và hẹn địa điểm giao ở trước nhà hàng Đ thuộc phường T, quận T, chưa mua được thì bị bắt.

2. Nguyễn Minh T khai nhận đã mua ma túy của D tại nhà trọ của D được 06 đến 07 lần và mua ma túy của T được 03 đến 04 lần mỗi lần mua với giá 100.000 đồng/gói đến 200.000 đồng/gói, loại ma túy đá.

3. Vòng A C khai nhận đã mua ma túy của T tại nhà T được 01 lần với giá 300.000đồng/gói, loại ma túy tổng hợp.

Vật chứng của vụ án:

- 02 Gói niêm phong ghi vụ số 292 có chữ ký của Giám định viên: Nguyễn Xuân S, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 06 nylon hàn một đầu bên trong không có gì;

- 01 cân điện tử màu đen;

- 01 cây kéo kim loại inox; 01 bình thủy để sử dụng ma túy.

- 03 Điện thoại di động (01 hiệu Samsung màu trắng thu của bà Trang; 01 điện thoại hiệu Wing thu của Đức; 01 điện thoại thu của T);

- Số tiền 1.300.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số 54K3-0711. Qua điều tra xác minh đứng tên chủ sở hữu là anh Phan Hồng H, sinh năm 1960, HKTT: A phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H khai đã bán xe trên từ năm 2011, không làm giấy tờ. D khai xe trên mượn của bạn tên X để làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số 152/CT - VKS ngày 19/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ D đã truy tố các bị cáo về "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Vũ Anh D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vũ Anh D là người trực tiếp mua ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine về phân nhỏ ra nhiều lần bán cho các đối tượng nghiện (trong đó D bán ma túy cho T được 3 lần, T được 6 lần; còn Trần Thị Phương T bán ma túy cho T được 3 lần, T được 01 lần,). Lúc 12 giờ 10 phút ngày 23/10/2017, tại trước nhà số A đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Thủ Đức bắt quả tang Vũ Anh D đang bán ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0487g, loại Methamphetamine cho Nguyễn Tấn T. Ngoài ra, thu giữ tại chỗ ở của D và T số ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1901g. Như vậy, thu giữ của T và D tổng số ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2388g mục đích để bán. Hành vi trên của Vũ Anh D và Trần Thị Phương T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Việc truy tố các bị cáo về "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Khoản d Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, tuy nhiên vai trò của bị cáo D tham gia tích cực và nguy hiểm hơn bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo đã truy tố với hành vi phạm tội nhiều lần nên thuộc tình tiết định khung. Vì vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 Gói niêm phong ghi vụ số 292 có chữ ký của Giám định viên: Nguyễn Xuân S, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 06 nylon hàn một đầu bên trong không có gì;

+ 01 cân điện tử màu đen; 01 cây kéo kim loại inox; 01 bình thủy để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 03 Điện thoại di động (01 hiệu Samsung màu trắng thu của T; 01 điện thoại hiệu Wing thu của D; 01 điện thoại thu của T).

+ 01 xe mô tô biển số 54K3-0711 qua điều tra xác minh đứng tên chủ sở hữu là anh Phan Hồng H, sinh năm 1960, HKTT:, phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H khai đã bán xe trên từ năm 2011, không làm giấy tờ. D khai xe trên mượn của bạn tên X (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại Vì vậy cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 6 tháng để tìm chủ sở hữu, nếu không tìm thấy thì tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước đúng theo quy định pháp luật

+ Số tiền 1.300.000 đồng là tiền dùng để mua ma túy;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Vũ Anh D và Trần Thị Phương T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017.

3- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 Gói niêm phong ghi vụ số 292 có chữ ký của Giám định viên: Nguyễn Xuân S, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 06 nylon hàn một đầu bên trong không có gì;

+ 01 cân điện tử màu đen; 01 cây kéo kim loại inox; 01 bình thủy để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 03 Điện thoại di động (01 hiệu Samsung màu trắng thu của T; 01 điện thoại hiệu Wing thu của D; 01 điện thoại thu của T);

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 6 tháng, kể từ ngày thông báo để tìm chủ sở hữu, hết thời hạn trên mà không có ai đến nhận thì tịch thu xung quỹ nhà 01 xe môtô hiệu Lifan loại Dream, màu xanh, biển số 75H4-7760; số máy VMT11P50FMG3-00005852; số khung: Không rõ

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 149 và 150 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

+ Số tiền 1.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004266 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

4- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- Chi cục thuế Q.TĐ;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Lưu